

Bản án số: 38/2017/HSST
Ngày: 28 - 7 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thăng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Liên .

Ông: Trần Trung Dũng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Ngọc Huy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Động.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kim Động mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2017/HSST ngày 29/6/2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2017/HSST- QĐ ngày 17 tháng 7 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T, sinh năm 1990.

Sinh, trú quán: thôn A, thị trấn K, huyện K, tỉnh H.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Phụ xe;
Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Trần Văn L, con bà: Cao Thị K; Vợ: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/4/2017, sau đó chuyển tạm giam, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh ngày 26/5/2017. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn V, sinh năm 1974.

Sinh, trú quán: Thôn B, xã L, huyện T, tỉnh H.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe;
Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Phạm Văn G, con bà Đỗ Thị N; Vợ: Lê Thị L, sinh năm 1980; Bị cáo có 01 con sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/4 đến ngày 29/4/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Đào Xuân H, sinh năm 1979.

Sinh, trú quán: Thôn Đ, xã H, huyện V, thành phố H.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Đào Xuân T(đã chết), con bà: Phạm Thị R; Vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1983; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/4 đến ngày 29/4/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Công T, sinh năm 1980.

Sinh trú quán: Thôn 2, xã V, huyện V, tỉnh T.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Nguyễn Văn T, con bà: Trần Thị L; Vợ: Lương Thị N, sinh năm 1987; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/4 đến ngày 29/4/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

5. Trần Xuân H, sinh năm 1976.

Sinh, trú quán: Phố Q, thị trấn K, huyện K, tỉnh H.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Trần Xuân H (đã chết), con bà: Lê Thị L(đã chết); Vợ: Nguyễn Thị A, sinh năm 1986 (đã ly hôn); bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/4/2017, sau đó chuyển tạm giam, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh ngày 19/5/2017. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lý Tiểu L - sinh năm 1991. (Vắng mặt)

Trú tại: Số 5/2 phố H, phường M, quận H, thành phố H.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Năm C - sinh năm 1977. (Vắng mặt)

Trú tại: BT 208, M3, Khu đô thị mới T, huyện G, TP H.

+ Ông Bùi Văn T - sinh năm 1959. (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn G, xã T, huyện P, thành phố H.

2. Anh Nguyễn Duy T - sinh năm 1985. (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Nguyễn Công T; Đào Xuân H; Phạm Văn V; Trần Xuân H” đều là những lái xe của Công ty TNHH vận tải X, địa chỉ số 5/2 phố H, phường M, quận H, thành phố H. Bị cáo Trần Văn T” không hợp đồng lao động với Công ty X, chỉ là người được H cho đi cùng xe với H để phụ giúp và học lái xe. Ngày 22/4/2017, V, H, T, H”, điều khiển các xe ô tô đầu kéo của Công ty, vận tải container chuyển hàng hóa từ thành phố H, đến khoảng 12 giờ ngày 23/4/2017 thì đến Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và chế biến nông sản V, địa chỉ thôn Đ, thị trấn L, huyện K, tỉnh H để giao hàng. Khi đỗ xe tại Công ty V thì V đã mở cửa cabin xe ô tô kéo Rơ moóc do mình điều khiển cho thoáng khí rồi cùng T đi ăn cơm, có gặp T, H, H” ở quán ăn. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, T, H và H” ăn cơm xong đi về trước, cả ba người có gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ rồi cùng rủ nhau chơi đánh bạc hình thức xóc đĩa, sát phạt nhau bằng tiền. Người đàn ông này đi ra ngoài rồi mang đến 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị (quân bài hình tròn có hai mặt khác nhau được cắt từ quân tú lơ khơ) cùng T, H, H” rủ nhau lên cabin xe ô tô do V điều khiển đang mở cửa để chơi đánh bạc hình thức xóc đĩa và T là người cầm cái xóc đĩa, cầm bài. Trong quá trình đánh bạc, mỗi ván đánh bạc các đối tượng tham gia đánh bạc hai bên cửa chắn, lẻ thì tùy ý lựa chọn và đặt tiền mức thấp nhất là 50.000 đồng, đặt cao nhất là 500.000 đồng hoặc theo thỏa thuận với người cầm cái, mỗi ván bài người cầm chương thu tiền của bên cửa thua trả cho bên cửa được bạc nếu còn dư thì được hưởng và ngược lại thiếu thì phải bù. Khi T, H, H” và người đàn ông lạ mặt đã đánh bạc được một lúc thì người này thua hết tiền bỏ đi. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi V và T” ăn cơm xong về đến xe ô tô của V thì đã thấy T, H, H” đang chơi đánh bạc hình thức xóc đĩa, sát phạt nhau bằng tiền ở trong cabin xe. Thấy vậy, V cũng không ngăn cản gì và cùng T” cũng tham gia đánh bạc. V và T” có nghe T, H, H” nói còn có một người đàn ông nữa chơi cùng, nhưng người này thua hết tiền đã bỏ đi. H tham gia đánh bạc ngay từ đầu được một lúc thì dừng lại đi ra đưa xe của mình đi cân hàng rồi quay lại tiếp tục đánh bạc cùng các đối tượng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày đã bị Công an huyện Kim Động, bắt quả tang các đối tượng T, H, H”, V và T” đang đánh bạc xóc đĩa sát

phạt nhau bằng tiền trên cabin xe. Vật chứng đã thu giữ: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn được cắt từ quân tú lơ khơ; Thu giữ tổng số tiền là 30.400.000 đồng, gồm: Tổng số tiền thu tại vị trí ngồi của các đối tượng là 19.000.000 đồng (trong đó: Tại vị trí của T là 6.000.000 đồng, tại vị trí của H là 5.600.000 đồng, tại vị trí của T” là 7.400.000 đồng, tại vị trí của H”, V không có tiền); và tổng số tiền thu trong người các đối tượng là 11.400.000 đồng, (trong đó: của H là 4.500.000 đồng, của T là 200.000 đồng, của H” là 4.000.000 đồng, của T” là 2.700.000 đồng). Ngoài ra còn quản lý 01 xe ô tô đầu kéo, kéo Rơ moóc; 01 bản sao chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 bản sao đăng ký Rơ moóc; 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Văn V; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô trên; 02 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, biển đăng ký xe ô tô và biển đăng ký Rơ moóc.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo: Trần Văn T, Phạm Văn V, Đào Xuân H, Nguyễn Công T” và Trần Xuân H”, đều đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo xác định: Khi tham gia đánh bạc, T có 200.000 đồng, khi bị bắt số tiền thu ở chỗ ngồi 6.000.000 đồng là tiền T đang thắng bạc. H” có 5.000.000 đồng trong người để tham gia đánh bạc, khi bị bắt bị thu trong người 4.500.000 đồng, H” đang thua bạc 500.000 đồng. H có khoảng 8.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, khi bắt bị thu tại chỗ ngồi 5.600.000 đồng và trong người 4.000.000 đồng, H đang thắng khoảng 1.600.000 đồng. T” có khoảng 8.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, khi bắt bị thu tại chỗ ngồi là 7.400.000 đồng và trong người 2.700.000 đồng, T” đang thắng bạc khoảng 2.100.000 đồng. V có 300.000 đồng tham gia đánh bạc khi bị bắt đã thua hết. Và các bị cáo đều xác định ngoài các bị cáo còn có một người đàn ông lạ mặt khác đã mang dụng cụ đến rủ đánh bạc, nhưng tham gia một lúc bị thua hết tiền đã bỏ đi không tiếp tục tham gia chơi đánh bạc.

Đối với vật chứng của vụ án: Đã xác định rõ toàn bộ số tiền 30.400.000 đồng, 01 đĩa sứ, 01 bát sứ, 04 quân vị đã thu giữ là tiền, và những vật dụng mà các bị cáo đã dùng và nhằm mục đích dùng để đánh bạc. Đối với 01 xe ô tô và Rơ moóc và toàn bộ các giấy tờ liên quan, tài sản trên xe là của Công ty X giao cho bị cáo V để điều khiển giao hàng, Công ty không liên quan đến việc các bị cáo tham gia đánh bạc; và 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Văn V là giấy phép hành nghề của V. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã bàn giao xe ô tô đầu kéo, Rơ moóc trên cùng các giấy tờ, tài sản trên xe cho đại diện của Công ty X, và trả lại 01 giấy phép lái xe cho bị cáo V.

Tại Bản cáo trạng số 38/QĐ - VKS - HS ngày 28/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố các bị cáo Trần Văn T, Phạm Văn V, Đào Xuân H, Nguyễn Công T” và Trần Xuân H” về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của các bị cáo tại các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của người liên quan, lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử Tuyên bố: Trần Văn T, Phạm Văn V, Đào Xuân H, Nguyễn Công T” và Trần Xuân H” phạm tội “Đánh bạc”;

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248, điểm h,p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33 và Điều 53 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị Trần Văn T từ đến 09 tháng đến 01 năm tù, được trừ 33 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248, điểm h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015: Xử phạt bị cáo Phạm Văn V, Nguyễn Công T” mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao các bị cáo cho UBND nơi cư trú quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248, điểm h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Đào Xuân H từ 09 tháng đến 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao các bị cáo cho UBND nơi cư trú quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248, điểm h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015: Xử phạt bị cáo Trần Xuân H” từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND nơi cư trú quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung các bị cáo Trần Văn T, Phạm Văn V, Đào Xuân H, Nguyễn Công T” mỗi bị cáo từ 5.000.000đồng đến 7.000.000đồng và phạt bổ sung bị cáo Trần Xuân H” từ 3.000.000đồng đến 5.000.000đồng để sung quỹ Nhà Nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 357 BLDS: Kể từ ngày bản án hình sự có hiệu lực pháp luật, các bị cáo chưa thi hành được khoản tiền phạt bổ sung sẽ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a,c,d khoản 2 Điều 76 BLTTHS;

Tịch thu số tiền 30.400.000 đồng sung quỹ Nhà Nước.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 đĩa sù, 01 bát sù và 04 quân vị cất từ quân tú lơ khơ.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm hình sự.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo Trần Văn T, Phạm Văn V, Đào Xuân H, Nguyễn Công T” và Trần Xuân H” rất ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Động, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Trần Văn T, Phạm Văn V, Đào Xuân H, Nguyễn Công T” và Trần Xuân H” đã có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi xóc đĩa với số tiền đã và sẽ dùng vào việc đánh bạc là 30.400.000 đồng. Do đó, các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo nhận thức được cờ bạc là một tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do háo lợi muốn chiếm đoạt tiền của nhau nên các bị cáo vẫn cố tình vi phạm. Hành vi phạm tội của bị

cáo xâm hại tới trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trên địa bàn, gây bức xúc trong dư luận quần chúng. Nếu không kịp thời phát hiện, ngăn chặn sẽ là nguyên nhân nảy sinh các tội phạm khác.

Trong vụ án có đồng phạm tham gia, do vậy cần phải xem xét vai trò của mỗi bị cáo.

Bị cáo Trần Văn T có vai trò chính, là người trực tiếp xóc cái để cùng các bị cáo khác sát phạt nhau bằng tiền từ giai đoạn đầu cho đến khi bị bắt. Bị cáo V có vai trò đồng phạm giúp sức tích cực, trực tiếp cho các bị cáo đánh bạc tại ca bin xe ô tô của mình và tham gia đánh bạc tích cực. Các bị cáo H, T” và H” có vai trò thực hành tích cực.

Các bị cáo Trần Văn T, Phạm Văn V, Đào Xuân H, Nguyễn Công T” và Trần Xuân H” không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo Trần Văn T, Phạm Văn V, Đào Xuân H, Nguyễn Công T” và Trần Xuân H” được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đó các bị cáo trong vụ án đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm p,h khoản 1 Điều 46 BLHS. Ngoài ra bị cáo V, H, T” và H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, bị cáo V, T” và H” có bố, mẹ được Nhà Nước tặng thưởng Huân, Huy chương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015.

Căn cứ vào vai trò, nhân thân, tính chất mức độ phạm tội cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy: Cần thiết xử phạt các bị cáo Trần Văn T, Phạm Văn V, Đào Xuân H, Nguyễn Công T” và Trần Xuân H” hình phạt tù có thời hạn tương ứng tính chất, vai trò của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội;

Đối với bị cáo T là người giữ vai trò đầu trong vụ án nên cần phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cũng như dân đề, phòng ngừa chung. Đối với các bị cáo V, H, T” và H” chỉ là người tham gia đánh bạc với bị cáo T, đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện áp dụng khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng là tù có thời hạn nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo. Giao các bị cáo cho UBND xã, phường nơi cư

trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

*** Về hình phạt bổ sung:** Theo quy định tại khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng”, các bị cáo đều có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, do đó các bị cáo sẽ bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

*** Về vật chứng:** Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với số tiền 30.400.000 đồng là tiền các bị cáo đã dùng và sẽ dùng để đánh bạc nên sẽ tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 đĩa sứ, 01 bát sứ, 04 quân vị đã thu giữ là những vật dụng các bị cáo dùng để đánh bạc, không có giá trị nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

(Toàn bộ vật chứng hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động).

Đối với 01 xe ô tô, Rơ moóc và toàn bộ các giấy tờ liên quan, tài sản trên xe là của Công ty X giao cho bị cáo V để điều khiển giao hàng, Công ty không liên quan đến việc các bị cáo tham gia đánh bạc; và 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Văn V là giấy phép hành nghề của V. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã bàn giao xe ô tô đầu kéo, Rơ moóc trên cùng các giấy tờ, tài sản trên xe cho đại diện của Công ty X, và trả lại 01 giấy phép lái xe cho bị cáo V là đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Văn T, Phạm Văn V, Đào Xuân H, Nguyễn Công T” và Trần Xuân H”, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Trần Văn T, Phạm Văn V, Đào Xuân H, Nguyễn Công T” và Trần Xuân H” phạm tội “Đánh bạc”;

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33 và Điều 53 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị Trần Văn T 10(Mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”, được trừ 33 ngày tạm giữ, tạm giam, bị cáo còn phải chấp hành 08(Tám) tháng 27(Hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày

20/6/2017 của Quốc hội; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015: Xử phạt bị cáo Phạm Văn V 09(Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách 01(Một) năm 06(Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã L, huyện T, tỉnh H quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đào Xuân H 09(Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách 01(Một) năm 06(Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện V, thành phố H quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T” 09(Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách 01(Một) năm 06(Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã V, huyện V, tỉnh T quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015: Xử phạt bị cáo Trần Xuân H” 08(Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách 01 (Một) năm 04(Bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND thị trấn K, huyện K, tỉnh H quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

+ Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự:

Phạt Trần Văn T, Phạm Văn V, Đào Xuân H, Nguyễn Công T” mỗi bị cáo 5.000.000(Năm triệu) đồng; phạt Trần Xuân H” 3.000.000(Ba triệu) đồng sung quỹ Nhà Nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 357 BLDS: Kể từ ngày bản án hình sự có hiệu lực pháp luật, các bị cáo chưa thi hành được khoản tiền phạt bổ sung sẽ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

+ Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà Nước số tiền 30.400.000(Ba mươi triệu bốn trăm nghìn) đồng mà các bị cáo đã dùng và nhằm mục đích dùng để đánh bạc.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 đĩa sù, 01 bát sù, 04 quân vị đã thu giữ là những vật dụng không có giá trị.

+Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Trần Văn T, Phạm Văn V, Đào Xuân H, Nguyễn Công T” và Trần Xuân H”, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày; các bị cáo được tính kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA Toà án tỉnh.
- VKSND huyện.
- CA huyện.
- Bị cáo; Người liên quan.
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh.
- THADS huyện.
- Sở tư pháp.
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thắng